

Bản án số: **21/2024/HS-PT**
Ngày: 14-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Văn Bình

Ông Bùi Thanh Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn Chuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Trần Ngọc T do có kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2023/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Ngọc T, tên gọi khác: Không; Giới tính: N, sinh năm: 1986, tại tỉnh Nam Định; Căn cước công dân số: 0190.8601.5012 do Cục C cấp ngày 27/02/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: Tổ A, thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Trung D và bà Trần Thị X; Bị cáo có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 1976, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2023 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo có liên quan kháng cáo:

Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: không), giới tính: N, sinh năm: 1978, tại tỉnh Lâm Đồng; Căn cước công dân số: 0680.7800.6364 do Cục C cấp ngày 23/8/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát hành chính về trật tự xã hội; Nơi thường trú: 7

N, phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: Thôn P, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Nguyễn N1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1954; Bị cáo có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1982; Bị cáo có vợ là Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1991 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đ, tỉnh Đắk Nông theo Quyết định số 1225A/QĐ-C10-P2 ngày 04/3/2024 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự, Bộ C1; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan:

1. Ông Trần Hoàng L1, sinh năm: 1980; Nơi thường trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: khu phố E, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt;

2. Chị Cấn Thị H2, sinh năm 1988; Nơi thường trú: TDP B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: Phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, vắng mặt;

3. Anh Nguyễn Trường P, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Tổ C, khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04 giờ 30 phút ngày 12/01/2023, Nguyễn Thanh H điều khiển xe ô tô biển số 86C - 117.12 cùng Trần Ngọc T đi theo hướng từ huyện B, tỉnh Bình Phước qua huyện B, tỉnh Bình Phước để về tỉnh Lâm Đồng. Khi H điều khiển xe đến thôn B, xã N thì bị Công an huyện B phối hợp với Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh B yêu cầu dừng xe để kiểm tra.

Qua kiểm tra đã phát hiện, thu giữ trong cốp xe ô tô biển số 86C - 117.12 có 04 bao tải màu vàng có 82 hình khối lập phương (hộp) bên ngoài mỗi hộp có bọc giấy nhiều màu sắc, trên nhãn mác có in chữ và số: "KS4-4911", kèm theo chữ nước ngoài khác, bên trong gồm có 49 ống hình trụ bằng giấy, kết với nhau thành dàn là pháo nổ (ký hiệu M1 có chữ ký của H và T); 18 hình khối lập phương (hộp) bên ngoài mỗi hộp có bọc giấy nhiều màu sắc, trên nhãn mác có in chữ và số: "10 khối có in KS4-49A và 8 khối có in KS4-49B", kèm theo chữ nước ngoài khác, bên trong gồm có 49 ống hình trụ bằng giấy, kết với nhau thành dàn là pháo nổ (ký hiệu M2 có chữ ký của H và T); 01 điện thoại di động hiệu MASTEL, màu đen đã qua sử dụng.

Nguyễn Thanh H và Trần Ngọc T khai nhận: Vào ngày 08/01/2023, Trần Hoàng L1 sử dụng số điện thoại 0975.503.939 gọi điện thoại cho H đi qua huyện

B, tỉnh Bình Phước để mua pháo lậu về Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng bán kiếm tiền tiêu xài; về tiền thuê xe ô tô, tiền mua pháo, nguồn cung cấp pháo, đầu mỗi để bán pháo ra thì do L1 chịu trách nhiệm, còn H chỉ có trách nhiệm vận chuyển pháo, H đồng ý đi vận chuyển pháo lậu và nói cho L1 biết là cho Trần Ngọc T tham gia cùng, L1 đồng ý cho T tham gia vận chuyển pháo và thỏa thuận tiền lời bán pháo, sau khi trừ chi phí thì L1 được hưởng 50%, còn H và T được hưởng 50%.

Khoảng trưa ngày 08/01/2023, L1 gọi điện thoại cho H nói H đi đến Thành phố P, tỉnh Bình Thuận để lấy xe ô tô, H rủ T thuê xe grap đi cùng H đến Thành phố P. Khi đến nơi, H gọi cho L1 thì L1 nói H đi đến cửa hàng nội thất của L1 (tại phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận). Tại đây, H gặp chị Cần Thị H2 là vợ anh L1, chị H2 nói H điều khiển xe INNOVA màu trắng mang biển số 49A - 220.79 chở chị H2 đến địa điểm thuê xe tự lái tại khu phố A, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Khi đến nơi, H và T đứng ngoài đợi, còn chị H2 vào hợp đồng thuê xe với Nguyễn Trường P, anh P bàn giao xe ô tô nhãn hiệu FORD màu trắng mang biển số 86C - 117.12 cho chị H2, chị H2 giao xe cho T điều khiển, còn H điều khiển xe INNOVA chở chị H2 về lại nhà. Sau khi chở H2 về nhà, T điều khiển xe ô tô biển số 86C - 117.12 chở H, L1 về thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Tại thành phố B, L1 hướng dẫn H đi đến Cây xăng phía sau nhà thờ T1 thuộc thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để đậu xe ô tô, rồi H và T đi về nhà.

Đến khoảng 14 giờ, ngày 11/01/2023, L1 gọi điện thoại cho H đi xe ô tô biển số 86C - 117.12 (đã thuê của anh P trước đó) chở T, còn L1 điều khiển xe hiệu INNOVA màu trắng biển số 49A - 220.79 đi từ Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng sang khu vực huyện B, tỉnh Bình Phước để mua pháo lậu vận chuyển về tỉnh Lâm Đồng bán như bàn bạc trước đó. Khi đi, L1 đưa cho H 01 cọc tiền khoảng 40.000.000 đồng để mua pháo và 01 điện thoại di động màu đen hiệu MASSTEL (đã cũ), đồng thời L1 nói số điện thoại 0334.688.047 là của người cung cấp pháo để liên hệ lấy pháo. Khoảng 23 giờ ngày 11/01/2023, khi L1 điều khiển xe ô tô INNOVA biển số 49A - 220.79 dẫn H và T đến khu vực xã Đ, huyện B, thì L1 chỉ đường cho H và T chạy xe ô tô đến khu vực ngã ba đèn đỏ thuộc thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước để nhận hàng, còn L1 đợi ở xã Đ, huyện B. Do thấy còn sớm, nên H và T ngủ lại trên xe ô tô tại xã Đ, huyện B được một lúc. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 12/01/2023 thì H chở T đến khu vực ngã ba đèn đỏ thuộc thị trấn T, huyện B. Đến nơi H điện thoại đến số 0334.688.047 của người cung cấp pháo thì có 02 thanh niên (chưa xác định nhân thân lý lịch) chạy xe gắn máy tới (không rõ biển số) chạy tới chỉ đường cho H, T chạy xe đến địa điểm giao pháo cách 02km. Tại đây, H và T xuống xe đứng đợi, 02 người thanh niên hỏi tiền mua pháo thì H nói tiền ở học gần cần số, nên 01 người điều khiển xe ô tô biển số 86C - 117.12 vào phía trong vườn cao su để chất pháo lên xe. Khoảng 20 phút sau, người thanh niên này ra giao xe ô tô biển

số 86C - 117.12 cho H, H thấy số tiền mua pháo để trong học xe ô tô không còn nữa và trên xe có 04 bao tải màu vàng, qua trao đổi với hai người thanh niên H biết bên trong là pháo, rồi H điều khiển xe ô tô biển số 86C - 117.12 chở T về hướng cầu B để ra Quốc lộ A di chuyển về tỉnh Lâm Đồng, khi đến khu vực thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Bình Phước thì bị bắt quả tang người cùng vật tang vật.

Kết luận giám định số 84/KL-KTHS ngày 14/01/2023 của Phòng K – Công an tỉnh B kết luận:

+ 82 khối hình hộp có cùng kích thước (17x17x10) cm, bên ngoài mỗi khối hình hộp có bọc giấy nhiều màu sắc, trên nhãn mác có in chữ và số: “KS4-4911”, kèm theo chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ kết với nhau, đường kính ống là 2,4cm, dài 10,0cm, ký hiệu là M1 gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng (trọng lượng) là 130,55 kg.

+ 18 khối hình hộp có cùng kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài mỗi khối hình hộp có bọc giấy nhiều màu sắc, trên nhãn mác có in chữ và số “10 khối có in KS4-49A và 8 khối có in KS4-49B”, kèm theo chữ nước ngoài bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ kết với nhau, đường kính là 2,4cm, dài 10,0cm, ký hiệu là M2 gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng (trọng lượng) là 31,90 kg.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2023/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H, Trần Ngọc T phạm “Tội buôn bán hàng cấm”

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2023.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Ngọc T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2023.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, thường xuyên; gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 21/12/2023 bị cáo Trần Ngọc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Ngọc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên hủy bản án hình sự sơ thẩm số 157/2023/HS-ST ngày 19/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước để điều tra lại. Do bản án sơ thẩm bị hủy, nên chưa xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét thấy, khi bắt người phạm tội quả tang và quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Nguyễn Thanh H, Trần Ngọc T đều khai thống nhất: Ngày 08/01/2023 Trần Hoàng L1 gọi điện thoại cho H từ số máy 0975.503.939 bàn bạc qua huyện B, tỉnh Bình Phước để mua pháo lậu về thành phố B, tỉnh Lâm Đồng bán kiếm tiền tiêu xài. Sau đó khoảng trưa ngày 08/01/2023 L1 tiếp tục điện thoại cho H nói H đến nhà của L1 tại thành phố P, tỉnh Bình Thuận để lấy xe ô tô nên H đã rủ Trần Ngọc T đi cùng khi đến nơi thì H gọi điện cho L1 thì được L1 hướng dẫn H đến cửa hàng nội thất của L1 tại phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, sau đó H gặp vợ của L1 là Cấn Thị H2 dẫn H, T đi thuê xe hiệu FORD, biển số 86C-117.12 để sử dụng vào việc đi mua pháo lậu, sau khi thuê xe T là người điều khiển xe chở L1, H về khu vực cây xăng (phía sau nhà thờ T1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng) đậu xe. Trưa ngày 11/01/2023, L1 sử dụng số điện thoại 0975.503.939 gọi cho H nói T đến cây xăng lấy xe hiệu FORD, biển số 86C-117.12, còn L1 điều khiển xe hiệu INNOVA, biển số 49A-220.79 dẫn đường cho H, T đi qua thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước mua pháo lậu về bán. Khi đi, L1 đưa cho H một cọc tiền 40.000.000 đồng và 01 điện thoại MASSTEL (đã cũ) dặn số điện thoại người bán pháo là 0334.688.047. Khi đến ngã ba xã Đ, huyện B thì L1 chỉ đường cho T và H đi tiếp, còn L1 đứng đợi. Tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa trích xuất các cuộc gọi đi và cuộc gọi đến từ số điện thoại của L1 đến số điện thoại của H để làm căn cứ đánh giá chứng cứ.

Tại các biên bản lấy lời khai của Trần Hoàng L1, Cấn Thị H2 khai: L1 và H2 không biết việc H và T thực hiện hành vi buôn bán hàng cấm là pháo nổ như lời khai của H và T. Ngày 08/01/2023, H2 thuê xe của anh P là do H đến thành phố P để nhờ H2 dẫn H, T đi thuê xe nhưng do H không mang theo giấy tờ nên

H2 đã đứng tên trong hợp đồng thuê xe giùm cho anh H tiền cọc xe là của anh H. Ngày 08/01/2023 cũng như ngày 11/01/2023 và ngày 12/01/2023 thì L1 đang đi điều trị bệnh, không có nhà; việc H nhờ vợ L1 thuê xe thì L1 chỉ nghe vợ là chị Cán Thị H2 kể lại.

Đối với lời khai của Trần Hoàng L1 không thừa nhận có liên quan đến việc H và T mua pháo lậu về bán. Đồng thời L1 đưa ra các chứng cứ ngoại phạm như: Việc H2 thuê xe giùm H là do H không mang giấy tờ theo nên mới nhờ vợ chồng L1 thuê xe giùm để về chở gỗ. Lý do L1 đưa ra không phù hợp với thực tế và sự thật khách quan. Bởi lẽ, nếu H là người đi thuê xe để chở gỗ thì tại sao khi thuê được xe lại không mang về nhà tại huyện Đ mà gửi tại thành phố B, sau 03 ngày (ngày 08/01/2023 đến ngày 11/01/2023) H mới lên lấy xe đi chở pháo? Tại sao H có ý định đi thuê xe lại không mang theo giấy tờ tùy thân? Sao không thuê ở gần nhà cho tiện mà lại đến thành phố P thuê. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa tiến hành lấy lời khai chủ cây xăng nơi gửi xe ô tô BKS: 86B-11712 tại thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để làm rõ ai là người đứng ra gửi xe, chủ cây xăng có quan hệ như thế nào với L1, H, T?

Mặt khác, L1 khai thời gian từ ngày 08/01/2023 đến ngày 11/01/2023 L1 đang đi điều trị bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh và cung cấp 01 bệnh án ngoại trú (Bút lục 207-210) thể hiện thời gian vào viện lúc 17 giờ 30 ngày 11/01/2023, ra viện lúc 18 giờ 02 phút ngày 17/9/2023, trong khi đó ngày 24/5/2023 L1 có đến đối chất với các bị cáo tại nhà tạm giữ Công an huyện B và bệnh án này chỉ có chữ ký xác nhận của bác sỹ, không có chữ ký của trưởng khoa, giám đốc và không có dấu mộc. Qua làm việc với ông Trần Hoàng P1 thể hiện trong thời gian từ ngày 09/01/2023 đến ngày 15/01/2023 ông Trần Hoàng P1 (Phòng khám Đ1) có tiếp nhận bệnh nhân Trần Hoàng L1 điều trị bệnh ngoại trú tại phòng khám (bút lục 211) nhưng mâu thuẫn trên chưa được cấp sơ thẩm làm rõ.

Từ các nội dung trên, nhận thấy lời khai của Trần Hoàng L1 còn nhiều mâu thuẫn, nhưng cấp sơ thẩm chưa chứng minh làm rõ, và việc thu thập chứng cứ chưa đầy đủ, như:

- Chưa làm rõ trước khi bị bắt L1 thường liên hệ với H qua số điện thoại nào của H để trích xuất các cuộc gọi đi đến từ số điện thoại của L1 đến số điện thoại của H.

- Chưa thu giữ chứng cứ là thư tín, điện tín theo Lệnh số 02/CSĐT ngày 29/03/2023 của CQCSĐT Công an huyện B (BL: 146) để chứng minh tính xác thực lời khai của H, T và L1;

- Chưa tiến hành lấy lời khai chủ cây xăng nơi gửi xe ô tô BKS: 86B-11712 tại thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để làm rõ ai là người đứng ra gửi xe, chủ cây xăng có quan hệ như thế nào với L1, H, T?

- Chưa tiến hành xác minh tại nơi Trần Hoàng L1 nhập viện điều trị theo hồ sơ bệnh án để làm rõ quá trình, thời gian điều trị của L1 tại bệnh viện.

Mặt khác theo lời khai của các bị cáo thì đối tượng Trần Hoàng L1 là người khởi xướng, và là người chủ mưu, tuy nhiên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B không điều tra xử lý đối tượng L1 trong cùng một vụ án mà lại tách ra để xử lý sau là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm dẫn đến việc xử lý vụ án không toàn diện, triệt để, không đảm bảo được hiệu quả trong công tác phòng chống tội phạm.

[3] Từ những phân tích trên, thấy rằng hồ sơ vụ án chưa được điều tra đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung và có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Do đó, cần thiết hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện B để điều tra lại vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[4] Do hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Ngọc T, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra xem xét mà được cấp sơ thẩm xem xét lại khi xét xử lại vụ án.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Thanh H mặc dù bị cáo không kháng cáo và bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Đ, tỉnh Đắk Nông theo Quyết định số 1225A/QĐ-C10-P2 ngày 04/3/2024 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ C1 nhưng do hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thanh H, Trần Ngọc T cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước thụ lý lại vụ án.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo Trần Ngọc T không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a, b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

[1] Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 157/2023/HS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện B để điều tra lại vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Ngọc T, Nguyễn Thanh H cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước thụ lý lại vụ án.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Ngọc T không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện B;
- CQTHAHS CA huyện B;
- CQTHAHS CA tỉnh Bình Phước;
- CQCSĐT CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Ninh